

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2023/TLST- KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, TP H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng D – PGĐ Ngân hàng N, chi nhánh Nam N.

Bị đơn: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng H

Địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 02 đường L, khu đô thị T, phường V, thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Khắc T – Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Hương S – sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 02 đường L, khu đô thị T, phường V, thành phố V, tỉnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền cả nợ gốc và lãi đến ngày 24/7/2023 là **Tổng cộng:** 5.098.027.527 đồng (trong đó nợ gốc: 4.351.000.000 đồng, lãi trong hạn 530.652.076 đồng, lãi quá hạn 216.375.451 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành (25/7/2023) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp

luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng H không thực hiện hoặc không thực hiện đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 61, tờ bản đồ số 16 tại khu đô thị T, khối T, phường V, thành phố V, tỉnh N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV322200 do UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/9/2014 tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 201702740/HĐTC ngày 14/9/2017 để đảm bảo thu hồi khoản nợ trên.

Về chi phí tố tụng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng H phải thanh toán số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N.

Về án phí: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng H chịu 56.549.013 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn không trăm mười ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) hiện có tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai thu số 0001778 ngày 28/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồ Hòa